**HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NÂNG CAO GIÁ TRỊ**

**SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH AN GIANG**

**Sở Khoa học và Công nghệ An Giang**

An Giang là một trong 04 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), đồng thời là tỉnh nông nghiệp và có thế mạnh về thương mại, do đó nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế được xác định theo thứ tự ưu tiên “nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng”. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp và du lịch là hai mũi nhọn, phát triển theo

hướng không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và xây dựng nền kinh tế xanh để tạo nền tảng phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp chế biến và xây dựng. Năm 2019, tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn tỉnh ước tăng 7,02% so với năm 2018, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,65%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,4%; khu vực dịch vụ tăng 8,9%. Để có được những kết quả đó, không thể không kể đến sự đóng góp của ngành khoa học công nghệ (KHCN). Những năm qua, hoạt động đầu tư phát triển nghiên cứu, ứng dụng KHCN trên khắp các lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp và du lịch đã mang lại giá trị đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của tỉnh. Giai đoạn 2016-2020, trước những thách thức tình hình mới và yêu cầu hội nhập, KHCN tiếp tục là động lực quan trọng, tạo ra bước đột phá cho sự phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh An Giang như đã định hướng tại Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh An Giang.

**Hoạt động nghiên cứu khoa học nâng cao giá trị sản phẩm nông**

**nghiệp gắn với phát triển du lịch:**

Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh An Giang đã xác định phát triển nông nghiệp là nền tảng cho phát triển kinh tế và ổn định xã hội, xây dựng ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Từ đó, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN phục vụ phát triển kinh tế xã hội, ngành KHCN luôn quan tâm chú trọng đầu tư và ứng dụng KHCN nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp đồng thời gắn với phát triển du lịch. Cụ thể, từ năm 2015 đến nay đã có

06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có liên quan được phê duyệt và

triển khai thực thiện với tổng kinh phí hỗ trợ trên 6 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ đã tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng gắn với phát triển du lịch dựa trên cơ sở định hướng quy hoạch phát triển du lịch phù hợp thế mạnh từng địa phương của tỉnh tại các huyện cù lao và xã Mỹ Hòa Hưng (thành phố Long Xuyên), vùng Bảy Núi, Búng Bình Thiên (huyện An Phú),… và bước đầu đã đạt được một số kết quả nổi bật:

- Đề tài “*Nghiên cứu bảo tồn đa dạng thực vật phục vụ phát triển du lịch*

*sinh thái trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng - TP Long Xuyên - An Giang*” đã cho

thấy xoài (Thanh ca, xoài tượng) là cây ăn trái chủ lực của địa phương, kế đến là cây rau (Tía Tô, Quế, Rau Muống, Cải Trời); Triển khai 02 mô hình trồng rau ăn lá và rau gia vị theo hướng hữu cơ sinh học năng suất tăng so với đối chứng là

13,7% cải trời và 8,8% rau diếp cá; Cải tạo 02 mô hình trồng cây ăn trái (Thanh Ca, xoài Tượng, Xoài Cát Hoà Lộc, xoài Đài Loan) giúp năng sất được cải thiện lần lượt 14,02% và 11,57%. Đồng thời, thiết kế cảnh quan cho 03 mô hình homestay nhằm thu hút khách du lịch đến tham quan, lưu trú.

- Đề tài “*Nghiên cứu cải tạo một số vườn tạp trên địa bàn tỉnh An Giang phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng kết hợp phát triển du lịch*” đã điều tra hiện trạng vườn tạp trên địa bàn tỉnh An Giang cho thấy người dân có kiến thức về trồng cây ăn trái, hiện trạng vườn sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ, không thể gắn kết được với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, cây xoài và cây có múi

được người dân chọn trồng nhiều hơn cả…; đề tài đã thực hiện cải tạo 4.000 m2

vườn xoài có hiệu quả kinh tế thấp thành vườn chuyên canh có hiệu quả kinh tế cao hơn; hoàn thiện quy trình bổ sung trên cây xoài, mãng cầu ta và cam soàn; xây dựng 04 mô hình với tổng diện tích 20.000 m2 vườn cây ăn trái chuyên canh (xoài, canh soàn, quýt đường) nâng cao hiệu quả kinh tế và vườn hỗn hợp (nhãn Xuồng Cơm Vàng và xoài Đài Loan) phục vụ du lịch với doanh thu từ

78 - 192,4 triệu đồng/ha.

- Đề tài “*Nghiên cứu đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ và xây dựng mô hình cây ăn trái đặc sản huyện Tịnh Biên phục vụ phát triển du lịch*” đã xây dựng mô hình cây ăn trái đặc trưng gắn với phát triển du lịch với diện tích 05 ha theo hướng VietGAP cho 03 loại cây ăn trái chủ lực của huyện Tịnh Biên; Đồng thời, lập bản đồ phân bố cây ăn trái đặc trưng và quy hoạch vùng cây ăn trái đặc trưng theo tỷ lệ 1/25.000. Đồng thời, xây dựng được tour du lịch thử nghiệm được các chuyên gia đánh giá cao. Ngoài ra, đề tài đã nghiên cứu, phân tích hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và môi trường của các mô hình cây ăn trái; Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và môi trường của cây ăn trái đặc sản huyện Tịnh Biên; Chuỗi giá trị cây ăn trái đặc sản huyện Tịnh Biên; Thị hiếu và sự sẵn lòng chi trả cũng như quy mô thị trường mô hình du lịch sinh thái gắn với cây ăn trái đặc trưng của huyện Tịnh Biên.

- Đề tài “*Xây dựng mô hình phát triển du lịch văn hóa sinh thái lòng hồ Tân Trung - Vàm Nao, Phú Tân, An Giang*” đã xác định tài nguyên du lịch văn hóa sinh thái tự nhiên, nhân văn phong phú, đa dạng và mang tính đặc trưng tại khu vực lòng hồ Tân Trung - Vàm Nao có thể phát triển các hoạt động du lịch khá hấp dẫn, điển hình như: bơi thuyền trên kênh, giăng lưới, gỡ dớn bắt cá, hái bông điên điển, bơi xuồng len qua các con kênh nhỏ hái bông súng, thu hoạch ấu kết hợp tham quan các sản phẩm làng nghề bánh phồng, lò rèn, bó chổi, bếp lò; tham quan vườn rau sạch, tham gia chế biến và thưởng thức các món ăn ẩm thực đặc sắc từ cá linh - loài cá đặc trưng mùa nước nổi,… Đồng thời, qua 02 tour du lịch thử nghiệm đã cho thấy: Bên cạnh thuận lợi về tài nguyên du lịch, huyện Phú Tân - An Giang hiện nay còn hạn chế về phát triển giao thông và các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí; về nhân lực du lịch;

về xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch, nâng cao hình ảnh du lịch địa phương;

về liên kết nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du khách…

Bên cạnh việc nghiên cứu, phát triển các loại cây trồng đặc trưng gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái… các nhiệm vụ KHCN đã hướng đến việc nghiên cứu các loại hoa kiểng, cây dược liệu quý, đặc trưng của vùng Bảy Núi An Giang nhằm bảo tồn nguồn dược liệu quý, tạo cảnh quang thu hút khách du lịch, đồng thời, hình thành nên các sản phẩm đặc trưng từ dược liệu như trà, các bài thuốc quý từ nguồn dược liệu Bảy Núi,… Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại Núi Cấm, tỉnh An Giang*” tuy còn đang triển khai thực hiện nhưng bước đầu đã sưu tập được trên

30 giống cây thuốc phục vụ nhân giống và bảo tồn; xây dựng được khu bảo tồn

dược liệu kết hợp du lịch rộng trên 10.000 m2 tại Núi Cấm (huyện Tịnh Biên,

tỉnh An Giang). Ngoài ra, đề tài cũng đã hình thành một số sản phẩm từ nguồn

dược liệu thu thập được và có tiềm năng thương mại hóa cao ví dụ như trà

xạ đen, kim ngân hoa, hoàn ngọc,…

Ngoài hoạt động nghiên cứu, khảo nghiệm, điều tra, khảo sát, các nhiệm vụ KHCN còn thực hiện đào tạo tập huấn kỹ thuật, nâng cao trình độ cho các cán bộ kỹ thuật, người dân các phương pháp canh tác mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế cao; Cung cấp kiến thức về du lịch nông thôn, du lịch sinh thái; hỗ trợ người dân thiết kế cảnh quan, xây dựng mô hình du lịch homestay, nhà vườn,… nhằm thu hút và giữ chân khắch du lịch và giới thiệu đến khách du lịch các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tại địa phương.

**Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế:**

- Tập quán canh tác theo truyền thống của người dân (sử dụng nhiều phân bón hóa học, thuốc trừ sâu,…) gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và môi trường sinh thái.

- Các sản phẩm nông nghiệp tuy có phẩm chất tốt nhưng hình thức, mẫu mã chưa bắt mắt, chưa thu hút được khách du lịch.

- Các điểm du lịch homestay, nhà vườn chưa phát triển, các dịch vụ đi kèm còn thiếu, chưa thu hút và giữ chân khách du lịch.

- Hệ thống giao thông và các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí còn nhiều hạn chế; trình độ nhân lực du lịch chưa đáp ứng nhu cầu của khách tham quan;…

- Việc quảng bá, duy trì các mô hình du lịch hình thành từ kết quả nghiên cứu còn gặp nhiều khó khăn, thiếu sự liên kết với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

**Một số giải pháp:**

- Cần có cơ chế chính sách ưu đãi mời gọi đầu tư vào phát triển nông nghiệp gắn với du lịch. Trong đó, tập trung đầu tư vào các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương đồng thời phát triển mạng lưới giao thông và các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí; Tiếp tục đào tạo và nâng cao trình độ cho nông dân và nhân lực du lịch. Song song đó, cần đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ du lịch.

- Cần ưu tiên, quan tâm đặc biệt đến công tác tập huấn người dân địa phương đang tham gia làm du lịch ở các địa phương. Đây là thành phần đóng vai trò chủ đạo trong các mô hình hiệu quả về du lịch sinh thái, du lịch nông thôn. Bởi nguyên tắc xuyên suốt của mô hình du lịch sinh thái là cần phải có sự đồng thuận của người dân địa phương trong toàn bộ quá trình tổ chức phục vụ du lịch và đặc biệt là phải gắn lợi ích kinh tế của người dân với mô hình phát triển du lịch tại địa phương.

- Cần thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp về tổ chức quản lý; Giải pháp về xây dựng sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm du lịch; Giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật du lịch; Giải pháp về nâng cao năng lực lao động nông thôn, lao động du lịch; Giải pháp về xúc tiến quảng bá cho sản phẩm nông nghiệp và tiếp cận thị trường du lịch; Giải pháp về an ninh, an toàn, quản lý môi trường du lịch. Yếu tố then chốt tạo nên sự thành công chính là sự đồng thuận và sự gắn kết hài hòa quyền lợi kinh tế của cộng đồng với hiệu quả phát triển kinh tế du lịch tại địa phương.

**Định hướng nghiên cứu và ứng dụng KHCN trong nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển du lịch tại tỉnh An Giang:**

Quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2016 - 2020, trong đó đã xác định đầu tư và ứng dụng mạnh mẽ KHCN, tập trung cho lĩnh vực nông nghiệp và du lịch là một trong những khâu đột phá quan trọng. Theo đó, ngành KHCN tập trung vào các nhiệm vụ trọng điểm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết 09-NQ/TU và phối hợp thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh, trong đó chú trọng lấy ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ làm khâu đột phá để phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và chủ động hội nhập.

- Tiếp tục thực hiện đạt các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-Ctr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về “*Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã được UBND tỉnh An Giang ban hành tại Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 05/12/2013, trong đó chú trọng các chương trình KHCN trọng điểm như: Chương trình nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông nghiệp bền vững; Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển du lịch; Chương trình nghiên cứu ứng

dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển dược liệu và y học cổ truyền; Chương trình nghiên cứu phát triển bền vững vùng sinh thái thuộc lưu vực sông Tiền - sông Hậu, vùng Bảy núi và Tứ giác Long Xuyên trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu; Chương trình KHCN về định hướng nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang theo hướng là một trong những trung tâm về nông nghiệp, giáo dục đào tạo, y tế và du lịch đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; đồng thời trong khâu nghiên cứu và ứng dụng các nhiệm vụ KHCN cần tập trung vào:

- Quan tâm tính ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm khoa học ngay từ khâu đầu tiên của quy trình quản lý, thực hiện nhiệm vụ KHCN. Các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ KHCN ngoài dựa trên tính mới, tính khả thi, tính cấp thiết của ngành, địa phương, công ty/doanh nghiệp, đồng thời cần quan tâm khả năng thương mại hóa các sản phẩm khoa học sau nghiên cứu để tạo cơ chế thu bù chi cho ngân sách tỉnh.

- Tăng cường hợp tác công tư lĩnh vực KHCN nhằm huy động sự tham gia của khu vực tư nhân vào thực hiện nhiệm vụ KHCN, tụ hợp mọi nguồn lực giải quyết những vấn đề KHCN trung và dài hạn mang tính chiến lược then chốt, cốt lõi của ngành, địa phương.

- Quan tâm xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học; củng cố các liên kết, hợp tác phát triển KHCN trong vùng và khu vực; gắn kết chặt chẽ chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KHCN, chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, chương trình nâng cao năng suất chất lượng và nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các sản phẩm sau nghiên cứu.

- Thực hiện tốt hơn công tác ứng dụng, nhân rộng và báo cáo kết quả ứng dụng, nhân rộng các kết quả nghiên cứu hàng năm trong vòng 05 năm liên tiếp theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thu thập, đăng ký, lưu trữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KHCN.

Nhìn chung, hoạt động KHCN thời gian qua luôn bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang, tập trung 02 ngành kinh tế mũi nhọn là nông nghiệp và du lịch, phát huy tốt vai trò là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo ra sản phẩm có hàm lượng KHCN, có sức cạnh tranh theo tiêu chuẩn thị trường. Trong thời gian tới, nội dung trọng tâm của KHCN là bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và khai thác các tiềm năng về lợi thế du lịch của tỉnh nhà cần tập trung nâng cao năng suất chất lượng của nền sản xuất kinh doanh cùng đẩy mạnh phát triển và khai thác các tài sản trí tuệ để tiến tới xây dựng một thương hiệu mạnh cho nông sản và dịch vụ du lịch An Giang.